

Số: /TTr-SNNMT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có rừng ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng”. Vì vậy, việc ban hành Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết, nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý và thống nhất trong tổ chức thực hiện sau hợp nhất.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua theo dõi, tổng hợp, phân tích các yếu tố khí tượng thủy văn, chỉ số ngày khô hạn, đặc điểm vật liệu cháy và tình hình cháy rừng qua nhiều năm, mùa có khả năng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thường diễn ra từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 5 năm sau và có thể thay đổi theo diễn biến thời tiết, điều kiện thực tế của từng địa phương, khu vực.

Trước khi hợp nhất, tỉnh Bình Phước (cũ) đã ban hành Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 quy định cấp dự báo cháy rừng, tuy nhiên chưa ban hành bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo quy định. Trong thực tiễn, địa phương đã triển khai ứng dụng kết quả Đề tài “Ứng dụng thông tin địa lý (GIS) trong việc cung cấp thông tin dự báo nguy cơ cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước” do Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) và Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện; ứng dụng có chức năng tính toán tự động và cung cấp thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hằng ngày trong các tháng mùa khô trên địa bàn tỉnh. Đối với tỉnh Đồng Nai (cũ), chưa ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

Từ các căn cứ nêu trên, sau khi hợp nhất, việc rà soát, xây dựng và ban hành thống nhất cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng là cần thiết, làm cơ sở để tổ chức cảnh báo, phân vùng nguy cơ cháy rừng; bố trí lực lượng,

phương tiện, thiết bị và nguồn lực theo phương châm “4 tại chỗ”, qua đó nâng cao hiệu quả chỉ huy, điều hành công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên phạm vi toàn tỉnh. Đồng thời, nhằm đảm bảo thực hiện chức năng quản lý nhà nước thống nhất, tránh chồng chéo trong áp dụng văn bản sau hợp nhất, cần thiết trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (mới).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Tạo cơ sở pháp lý đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, chủ rừng, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài và các chủ thể khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên cơ sở đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng.

Cơ sở xây dựng cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

- Về cấp dự báo cháy rừng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 46 và Mẫu số 04, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

- Về bảng tra cấp dự báo cháy rừng:

+ Bảng tra cấp cháy rừng trên địa bàn tỉnh được xây dựng trên cơ sở kế thừa và sử dụng số liệu do Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Nai (trước đây) phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Nai (trước đây) tổ chức xây dựng và vận hành. Hiện nay, công tác dự báo cấp cháy rừng trên địa bàn tỉnh được thực hiện hằng ngày trong các tháng mùa khô và công bố công khai trên Trang thông tin điện tử tại địa chỉ Website: <http://kiemlam.dongnai.gov.vn/>.

+ Công thức tính chỉ tiêu P của Nesterop trên cơ sở đã nghiên cứu, điều chỉnh hệ số K theo lượng mưa hàng ngày của tiến sĩ Phạm Ngọc Hưng áp dụng theo Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL.

- Về mùa có khả năng cháy rừng: Qua theo dõi, tổng hợp, phân tích các yếu tố khí tượng thủy văn, chỉ số ngày khô hạn, đặc điểm vật liệu cháy và tình hình cháy rừng qua nhiều năm, mùa cháy rừng thường diễn ra từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 5 năm sau và có thể thay đổi theo diễn biến thời tiết, điều kiện thực tế của từng địa phương, khu vực.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Trên cơ sở kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình thực tế về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu đường lối, chủ trương và các văn bản pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng, mùa cháy rừng, đặc trưng và biện pháp phòng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngày 21 tháng 01 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 1275/SoNNMT-CCKL lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan (Kết quả: có 25 đơn vị tham gia góp ý, trong đó 22 ý kiến thống nhất với dự thảo và 03 ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung). Theo Công văn số 410/STP-XDPBPL ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Sở Tư pháp về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo, mùa cháy rừng, đặc trưng và biện pháp phòng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp đã đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nội dung, cụ thể:

“Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 15 Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành kèm theo Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ; đề nghị đơn vị có Văn bản đăng ký xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, khoản 2 Điều 6 và mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy trình xử lý hồ sơ.

Sau khi có Văn bản chấp thuận chủ trương và phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị tiếp tục thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 49 và Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để gửi Sở Tư pháp thẩm định, trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 2467/SNNMT-CCKL ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó, ngày 04 tháng 3 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 3168/UBND-KTN thuận chủ trương Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan xây dựng Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo đúng trình tự, thời gian quy định.

Ngày ... tháng... năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số .../SNNMT-CCKL xin ý kiến tham gia, góp ý của các sở, ngành, địa

phương và đơn vị có liên quan; đồng thời đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, từ ngày ... tháng... năm 2026 đến hết ngày ... tháng... năm 2026 để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý.

Sau khi tổng hợp các ý kiến tham gia góp ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Quyết định, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

b) Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, chủ rừng, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài và các chủ thể khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Gồm hai phần:

- Quyết định gồm 3 Điều, không có khoản.

- Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định gồm 4 điều; kết cấu theo điều, khoản, điểm.

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Quyết định quy định chi tiết khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP về việc ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng, áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm rừng và yêu cầu thực tiễn công tác phòng cháy, chữa cháy rừng của địa phương.

Nội dung Quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, chủ rừng, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài và các chủ thể khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng

1. Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm 05 cấp (từ cấp I đến cấp V). Ký hiệu biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng là 1/2 hình tròn, có đường kính vành ngoài 2,5 m, vành trong 1,8 m, nền trắng, xung quanh viền màu đỏ, có mũi tên (quay được) để chỉ cấp dự báo cháy rừng từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

2. Cấp I (Cấp thấp) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số I

a) Đặc trưng cháy rừng

Khả năng cháy rừng thấp, hầu như ít có khả năng xảy ra cháy rừng.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và các chủ rừng phối hợp với cơ quan Kiểm lâm sở tại triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

Cơ quan Kiểm lâm sở tại chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát, đốt nương làm rẫy đúng quy trình, kỹ thuật.

3. Cấp II (Cấp trung bình) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số II

a) Đặc trưng cháy rừng

Có khả năng xảy ra cháy rừng, nguy cơ cháy rừng ở mức trung bình.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bố trí người canh phòng, chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng xử lý và kịp thời dập tắt đám cháy ngay khi mới phát sinh; tổ chức hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Cấp III (Cấp cao) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên

chỉ số III

a) Đặc trưng cháy rừng

Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng; đám cháy có khả năng lan trên diện rộng.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chú trọng phòng cháy các loại rừng khộp, tre nứa, tràm...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã phối hợp với cơ quan Kiểm lâm sở tại tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng thực hiện nghiêm biện pháp an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với khu rừng.

Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra lực lượng canh phòng và lực lượng khoán quản lý bảo vệ rừng (đặc biệt đối với rừng trồng).

Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ), đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.

Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động, điều phối và phân công lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy rừng, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

5. Cấp IV (Cấp nguy hiểm) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số IV

a) Đặc trưng cháy rừng

Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài; có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

Lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các lực lượng chức năng liên quan tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt tại các vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn; cấm đốt nương rẫy.

Lực lượng canh phòng trực thường xuyên tại chòi canh lửa và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 09 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện sớm điểm cháy, kịp thời báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay khi đám cháy mới phát sinh.

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy.

Dự báo viên theo dõi sát diễn biến khí tượng, thủy văn để dự báo và thông

tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hằng ngày tại địa phương.

6. Cấp V (Cấp cực kỳ nguy hiểm) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số V

a) Đặc trưng cháy rừng

Thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng và tốc độ lửa lan tràn nhanh.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp, các chủ rừng thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng.

Lực lượng Công an phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, các chủ rừng và lực lượng chức năng có liên quan tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

Thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng; cấm đốt nương rẫy.

Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh.

Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Trung ương chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.

Điều 3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop

Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng
I	< 5.000	Cấp thấp: Ít có khả năng xảy ra cháy rừng
II	5.001 - 10.000	Cấp trung bình: Có khả năng xảy ra cháy rừng
III	10.001 - 15.000	Cấp cao: Có khả năng dễ xảy ra cháy rừng
IV	15.001 - 20.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy rừng lớn
V	> 20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy lớn ở tất cả các loại rừng và tốc độ lửa lan tràn nhanh

Cách tính chỉ tiêu P của Nesterop để sử dụng bảng tra như sau:

$$P_i = K \times \sum_{i=1}^n T_{i13} \times D_{i13}$$

Trong đó:

- P là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do trạm dự báo khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy.

- K là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hàng ngày, trong đó:

+ $K = 1$ khi lượng mưa ngày nhỏ hơn 05 mm.

+ $K = 0$ khi lượng mưa ngày lớn hơn 05 mm hoặc có đợt mưa phùn kéo dài 03 đến 05 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 05 mm K vẫn bằng 0.

- T_{i13} là nhiệt độ đo lúc 13 giờ, giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày, đơn vị tính: $^{\circ}\text{C}$.

- D_{i13} là độ chênh lệch bão hòa đo lúc 13 giờ, đơn vị tính: hPa.

- $i=1$ là ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

- n là ngày thứ n lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

2. Mùa có khả năng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong khoảng thời gian 06 tháng, từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 5 năm sau và có thể thay đổi theo diễn biến thời tiết, điều kiện thực tế của từng địa phương, khu vực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trong các tháng mùa khô trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với trường hợp cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV đến cấp V.

2. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Kiểm lâm cung cấp các yếu tố khí tượng thủy văn từ hệ thống trạm quan trắc để phục vụ tính toán và thông báo cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Kiểm lâm để phát bản tin dự báo và cảnh báo nguy cơ cháy rừng liên tục hàng ngày khi dự báo cháy rừng đến cấp IV, cấp V.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng liên quan rà soát, xác định khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V.”.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

a) Về nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Về nguồn nhân lực

Công chức, người lao động của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm); các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Thời gian dự kiến trình thông qua/ban hành Quyết định

Dự kiến trình thông qua/ban hành tại phiên họp thường kỳ hoặc chuyên đề năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; (4) Văn bản thẩm định dự thảo Quyết định của Sở Tư pháp; (5) Văn bản của Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (6) Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, CCKL(BVR/Nghĩa).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Dinh